

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 06 - 04 - 2021.

V/v ly hôn giữa chị M và anh H

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Biền.

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Đào Văn Rạng.

- Ông Đàm Văn Kiều.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Công Trình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 233/2020/TLST- HNGĐ về việc ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 03 năm 2021, quyết định hoãn phiên tòa số 10/2021/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm 16, Nghĩa Thượng, xã Nghĩa Châu, huyện N, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1972; địa chỉ: Xóm 16, Nghĩa Thượng, xã Nghĩa Châu, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt chị M, vắng mặt anh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị M thể hiện: Chị và anh Trần Văn H đăng ký kết hôn vào ngày 02/01/2001 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Châu trên cơ sở tự

nguyện, không bị lừa dối ép buộc. Vợ chồng chung sống đến khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2017 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện N giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn H. Về con chung anh chị có ba (03) con chung là cháu Trần Thị Ngọc Linh, sinh ngày 05/9/2002, cháu Trần Thái Minh Thùy, sinh ngày 10/8/2009 và cháu Trần Thị Kim Giang, sinh ngày 22/10/2011. Hiện cháu Linh đã trưởng thành có gia đình riêng. Chị M đề nghị sau khi ly hôn được trực tiếp nuôi cháu Thùy và cháu Giang và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu một tháng là 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho tới khi các cháu thành niên 18 tuổi. Về tài sản chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí chị M đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Trần Văn H nộp bản tự khai thể hiện về thời gian và điều kiện kết hôn phù hợp với những điều chị M đã trình bày tại Tòa án. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống có mâu thuẫn nhỏ. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau và không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Nay chị M có đơn xin ly hôn với anh thì anh xác định tình cảm của vợ chồng vẫn còn nên anh không nhất trí ly hôn. Do không nhất trí ly hôn nên anh H không có quan điểm về con chung và tài sản chung.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N trình bày quan điểm, đánh giá việc thu thập chứng cứ, tài liệu xây dựng hồ sơ cũng như diễn biến phiên tòa Tòa án nhân dân huyện N đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm như sau: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình, xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Trần Văn H. Xử giao cháu Trần Thái Minh Thùy, sinh ngày 10/8/2009 và cháu Trần Thị Kim Giang, sinh ngày 22/10/2011 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Thùy và cháu Giang, mỗi cháu 1 triệu đồng/tháng kể từ khi vợ chồng ly hôn đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội đề nghị tuyên án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Trần Văn H đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại xã Nghĩa Châu, huyện N, tỉnh Nam Định. Chị Nguyễn Thị M có đơn xin ly hôn anh Trần Văn H và Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Anh H mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Trần Văn H vào ngày ngày 02/01/2001 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Châu là hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống. Gia đình cũng không hòa giải tình cảm vợ chồng. Vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn tới việc sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nay chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện N giải quyết vợ chồng được ly hôn. Bản thân anh H cũng xác định giữa anh và chị có mâu thuẫn nhưng anh không nhất trí ly hôn, tuy nhiên từ khi vợ chồng ly thân anh H cũng không có hành động hòa giải tình cảm vợ chồng, thường xuyên không có mặt ở gia đình để chăm sóc vợ con. Nay chị M có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị M.

[3] Về con chung: Chị M và anh H có ba (03) con chung là cháu Trần Thị Ngọc Linh, sinh ngày 05/9/2002, cháu Trần Thái Minh Thùy, sinh ngày 10/8/2009 và cháu Trần Thị Kim Giang, sinh ngày 22/10/2011. Hiện cháu Linh đã trưởng thành nên không đặt ra vấn đề nuôi và cấp dưỡng con chung. Chị M đề nghị sau khi ly hôn được trực tiếp nuôi cháu Thùy và cháu Giang và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu một tháng là 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho tới khi các cháu thành niên 18 tuổi. Hiện nay chị M đang trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu. Xét thấy từ sau khi anh H, chị M sống ly thân thì việc nuôi dưỡng con chung của chị M đảm bảo sự phát triển tốt cho các cháu. Chị M là công nhân công ty TNHH Việt Pan – Pacific Nam Định, có thu nhập thường xuyên, ổn định và nơi cư trú rõ ràng. Anh H là lao động tự do thường xuyên vắng mặt tại địa phương. Bản thân hai

cháu Thùy và cháu Giang cũng có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Xét nguyện vọng của chị M đề nghị được nuôi cả hai con chung và yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp nên được chấp nhận. Tuy nhiên xét thấy hiện nay anh H là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên cần buộc anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung đối với cháu Thùy và cháu Giang với mức cấp dưỡng mỗi cháu là 800.000đ/tháng kể từ tháng 04 năm 2021 cho tới khi các cháu thành niên 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh H phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[1] Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Trần Văn H.

[2] Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Thái Minh Thùy, sinh ngày 10/8/2009 và cháu Trần Thị Kim Giang, sinh ngày 22/10/2011. Anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M đối với cháu Thùy và cháu Giang mỗi cháu một tháng là 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) kể từ tháng 04 năm 2021 cho tới khi các cháu thành niên 18 tuổi. (Hiện nay hai cháu đang do chị M chăm sóc nuôi dưỡng). Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp theo biên lai số AA/2019/0001848 ngày 17/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, chị M đã nộp đủ án phí. Anh H phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tuyên án, người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã Nghĩa Châu;
- Các đương sự;
- Lưu án văn.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(ĐÃ KÝ)

Bùi Văn Biền

